

Số: /GP-STNMT

Kon Tum, ngày tháng năm 2024

## GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

### GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất của Công ty Cổ phần Thiên Thành Tài ngày 27 tháng 11 năm 2024 và kèm theo hồ sơ;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên Khoáng sản - Nước tại Phiếu trình ngày 09 tháng 12 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần Thiên Thành Tài (địa chỉ tại thôn Khok Klong, xã Rờ Koi, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum) được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình: Cấp nước phục vụ dự án Trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm công nghệ cao và trồng cây tổng hợp.

2. Mục đích khai thác nước: Cấp nước phục vụ dự án Trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm công nghệ cao và trồng cây tổng hợp, sinh hoạt của cán bộ công nhân viên, sản xuất và chăn nuôi.

3. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Thôn Khok Klong, xã Rờ Koi, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

4. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước trầm tích Holocen (*qh*).

5. Tổng số giếng khai thác: 07 giếng khoan.

6. Tổng lưu lượng nước khai thác: 280m<sup>3</sup>/ngày đêm.

7. Thời hạn của giấy phép: 05 năm.

8. Chế độ khai thác: 365 ngày/năm.

9. Vị trí toạ độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau: Có phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty Cổ phần Thiên Thành Tài:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước theo quy định; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình và Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

5. Sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích; bảo vệ nguồn nước do mình khai thác, sử dụng; không được đưa nước thải, nước có chứa chất độc hại vào trong giếng; Trường hợp xảy ra các sự cố sụt lún đất phải xử lý, khắc phục ngay đồng thời thông báo đến chính quyền địa phương và Phòng Tài nguyên và Môi trường nơi xảy ra sự cố.

6. Hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải tuân thủ các quy định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nếu làm suy giảm chức năng của nguồn nước, gây sụt, lún đất, ô nhiễm nguồn nước phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

7. Chủ động giữ gìn vệ sinh xung quanh giếng khai thác và thực hiện các biện pháp phòng, chống, ngăn ngừa ô nhiễm nguồn nước dưới đất qua giếng khai thác; phát hiện, xử lý, khắc phục các hiện tượng, sự cố bất thường về chất lượng nước, mực nước trong giếng khai thác và các sự cố về môi trường do hoạt động khai thác của mình gây ra đồng thời báo cáo kịp thời tới chính quyền địa phương, Phòng Tài nguyên và Môi trường nơi xảy ra sự cố và tới cơ quan cấp giấy phép (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*).

8. Xây dựng kế hoạch chi tiết các ngày khai thác, sử dụng nước và các ngày nghỉ trong tháng/năm có xác nhận của chính quyền địa phương; đồng thời thông

báo đến cơ quan cấp giấy phép (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*), Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

**9.** Xử lý nước đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định trước khi đưa vào sử dụng cho các mục đích; thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của công trình tới nguồn nước; có phương án khai thác nguồn nước khác để thay thế trong trường hợp xảy ra hạn hán thiếu nước, sự cố ô nhiễm nguồn nước.

**10.** Vận hành hệ thống cấp nước tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật, giảm thiểu thất thoát tài nguyên nước; sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm; thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước của công trình khai thác; bảo vệ nguồn nước, không gây ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

**11.** Trường hợp giếng không khai thác, giếng bị hư hỏng không khắc phục được thì phải xử lý, trám lấp giếng theo quy định; thực hiện các quy định khác có liên quan đến tài nguyên nước.

**12.** Bố trí thiết bị, nhân lực để vận hành công trình cấp nước cho dự án, quan trắc, giám sát định kỳ hoạt động khai thác nước của công trình đối với lưu lượng khai thác của công trình, mực nước trong từng giếng khai thác, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định; lưu trữ và cập nhật đầy đủ các thông tin, số liệu theo quy định.

**13.** Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép và những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

**14.** Nếu có sự thay đổi nội dung của giấy phép phải thực hiện các thủ tục đề nghị cấp phép hoặc điều chỉnh hoặc cấp lại thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (*nếu có*) gửi đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

**15.** Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuê tài nguyên nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác (*nếu có*) trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thực hiện các quy định có liên quan theo quy định của pháp luật.

**16.** Định kỳ hằng năm trước ngày 30 tháng 01 có báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước của công trình gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy và cập nhật báo cáo và Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.

**Điều 3.** Phòng Tài nguyên Khoáng sản - Nước, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

**Điều 4.** Công ty Cổ phần Thiên Thành Tài được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chậm nhất 45 (bốn mươi lăm) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần Thiên Thành Tài còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Tài nguyên Khoáng sản - Nước và Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum; Giám đốc Công ty Cổ phần Thiên Thành Tài; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/cáo);
- Cục Quản lý Tài nguyên nước (b/cáo);
- Cục Thuế tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND huyện Sa Thầy;
- UBND xã Rờ Kơi, huyện Sa Thầy;
- Công ty Cổ phần Thiên Thành Tài;
- GD, các PGD Sở TN&MT;
- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum;
- Lưu: VT, TNKSN<sub>LVD</sub>.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Lộc**

**Phụ lục:                    Vị trí toạ độ và các thông số của công trình khai thác nước dưới đất  
dự án Trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm công nghệ cao và trồng cây tổng hợp**

Số hiệu	Toạ độ (VN2000, kinh tuyến trục 3 <sup>0</sup> , múi chiếu 107 <sup>0</sup> 30')		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y	Từ	Đến		
GK1	1603620,99	526644,15	25	40	14,2	qh
GK2	1603521,74	526559,46	25	40	15,7	qh
GK3	1603790,93	526243,65	25	40	16,2	qh
GK4	1603869,13	526306,35	25	40	16,2	qh
GK5	1603901,84	526384,25	25	40	16,9	qh
GK6	1603929,17	526476,92	25	40	16,0	qh
GK7	1603940,23	526600,09	25	40	13,6	qh